

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 34/2017/DS-ST

Ngày: 06/9/2017.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Phan Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV.

Địa chỉ: đường B, Phường K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H, trú tại: đường T, khóm A, phường N, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền ngày 07/7/2017 (có mặt).

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Mỹ T**, sinh năm: 1984 (có mặt).

Đăng ký thường trú tại: đường A, khóm B, phường C, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: đường A, khóm B, phường C, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Vũ Hữu M**, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Đăng ký thường trú tại: đường A, khóm B, phường C, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: đường A, khóm B, phường C, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/5/2017 của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV và lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì:

Vào ngày 16/01/2016 bà Phạm Thị Mỹ T có ký hợp đồng tín dụng số 20160116-112038-2925 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV (Sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) vay số tiền 25.410.000 đồng, với lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay để mua xe máy. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Phạm Thị Mỹ T có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.398.000 đồng (gồm tiền gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.967.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.959.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 16/02/2016.

Khi vay bà T có ký hợp đồng thế chấp tài sản là xe Honda Vision, màu trắng, số khung RLHJF5803EY454689, số máy JF58E0340471, biển số đăng ký 83P2 579.15 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 049.756 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Phạm Thị Mỹ T ngày 19/01/2016 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 20160116-112038-2925 ngày 16/01/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân nhưng chỉ thanh toán cho Công ty tài chính số tiền lãi 500.000 đồng vào ngày 01/3/2017. Ngoài ra, không thanh toán cho Công ty tài chính số tiền nào khác. Tại đơn khởi kiện Công ty tài chính yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông Vũ Hữu M hoàn trả cho Công ty tài chính số tiền 33.044.534 đồng, nhưng sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì bà T đã trả cho nguyên đơn 500.000 đồng tiền lãi vào ngày 01/3/2017. Nay nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

+ Buộc bà Phạm Thị Mỹ T và ông Vũ Hữu M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính tổng số tiền là 32.544.534 đồng, trong đó, tiền vốn: là 25.410.000 đồng, lãi là 7.134.534 đồng, tiền lãi tính từ ngày 16/02/2016 đến ngày 16/10/2016 với lãi suất là 3.75%/tháng theo dư nợ gốc giảm dần. Kể từ ngày 17/10/2016 trở về sau không yêu cầu tính lãi. Nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bà T và ông M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Công ty tài chính thì bà T và ông M phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe Honda Vision, màu trắng, số khung 5803EY454689, số máy JF58E0340471, biển số đăng ký 83P2 579.15 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 049.756 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Phạm Thị Mỹ T ngày 19/01/2016 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 20160116-112038-2925 ngày 16/01/2016. Nhưng nguyên đơn đồng ý giao trả cho bà T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 049.756 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Phạm Thị Mỹ T ngày 19/01/2016 khi bà T, ông M thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn.

- Tại phiên hòa giải ngày 24/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị Mỹ T trình bày:

Bà thừa nhận bà có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để vay số tiền 25.410.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3.75%/tháng, theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.398.000 đồng (gồm tiền gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.967.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.959.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 16/02/2016, bà vay tiền để mua xe máy và có thể chấp chiếc xe máy như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là đúng. Từ khi vay tiền đến nay bà đã trả lãi cho nguyên đơn số tiền 500.000 đồng vào ngày 01/3/2017, từ đó đến nay không trả cho nguyên đơn được khoản tiền nào khác. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà có ý kiến như sau: Bà đồng ý trả toàn bộ số tiền vốn và lãi cho nguyên đơn nhưng xin trả dần vì điều kiện kinh tế gia đình đang gặp khó khăn.

Bà đồng ý với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là khi nào bà trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn đồng ý trả cho bà bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 049.756 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Phạm Thị Mỹ T ngày 19/01/2016 đối với xe Honda Vision, màu trắng, số khung 5803EY454689, số máy JF58E0340471, biển số đăng ký 83P2 579.15.

- Tại phiên hòa giải ngày 04/7/2017, người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Hữu M trình bày:

Vợ ông là bà Phạm Thị Mỹ T có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để vay tiền của Công ty tài chính như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là đúng, từ khi vay tiền đến nay, bà T mới trả cho Công ty tài chính được số tiền 500.000 đồng vào ngày 01/3/2017. Nay ông đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn 25.410.000 đồng, xin nguyên đơn giảm phần tiền lãi vì hoàn cảnh ông đang gặp khó khăn. Ông đồng ý với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là khi nào ông và bà T trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn đồng ý trả cho bà T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 049.756 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Phạm Thị Mỹ T ngày 19/01/2016 đối với xe Honda Vision, màu trắng, số khung 5803EY454689, số máy JF58E0340471, biển số đăng ký 83P2 579.15.

- Ý kiến của kiểm sát viên: Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M không chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Do ông Vũ Hữu M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] Xét việc nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thanh toán số tiền 32.544.534 đồng, xét thấy việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV yêu cầu bà Phạm Thị Mỹ T hoàn trả số tiền vốn vay 25.410.000 đồng và 7.134.534 đồng tiền lãi, tổng cộng vốn và lãi là 32.544.534 đồng, tiền lãi tính từ ngày 16/02/2016 đến ngày 16/10/2016 với lãi suất là 3.75%/tháng theo dư nợ gốc giảm dần. Kể từ ngày 17/10/2016 trở về sau không yêu cầu tính lãi. Theo đó Công ty tài chính đã cung cấp cho Tòa án bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe số 049.756 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Phạm Thị Mỹ T ngày 19/01/2016 và bản sao hợp đồng tín dụng số 20160116-112038-2925 ngày 16/01/2016; hợp đồng thế chấp tài sản số 20160116-112038-2925 ngày 16/01/2016 giữa Công ty tài chính với bên vay là bà Phạm Thị Mỹ T. Xét thấy, tại phiên hòa giải ngày 24/3/2017; ngày 25/4/2017 và **tại phiên tòa** bà Phạm Thị Mỹ T thừa nhận bà có ký kết hợp đồng tín dụng và đã nhận đủ số tiền vốn vay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV với bà Phạm Thị Mỹ T có giao kết Hợp đồng tín dụng số 20160116-112038-2925 ngày 16/01/2016.

[4] Theo Hợp đồng tín dụng số 20160116-112038-2925 ngày 16/01/2016 thì bà T có vay của Công ty tài chính số tiền là 25.410.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất vay là 3.75%/tháng. Mục đích vay là mua xe hai bánh. Các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà T đã không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo đúng thỏa thuận, cụ thể sau khi vay bà T chỉ trả 500.000 đồng tiền lãi vào ngày 01/3/2017, chưa trả vốn gốc, sau đó thì không trả nữa. Nay Công ty tài chính yêu cầu bà T phải trả cho Công ty tài chính số tiền vốn vay 25.410.000 đồng. Xét thấy, bà T đã nhận tiền vay của Công ty tài chính số tiền là 25.410.000 đồng nhưng đến nay bà T mới trả cho Công ty tài chính số tiền lãi vay 500.000 đồng, không có trả vốn. Như

vậy, bà T đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn theo thỏa thuận nên đã vi phạm vào Điều 4, Điều 7 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, cần buộc bà T có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính số tiền vốn vay là 25.410.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Về lãi suất: Công ty tài chính yêu cầu tính lãi suất trong hạn từ ngày **16/02/2016 đến ngày 16/10/2016 là 3.75%/tháng (lãi suất** theo dư nợ gốc giảm dần). Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập Hợp đồng là 3.75%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”* và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định: *“Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả”*; Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 quy định *“1. Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng”*. Nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi trong hạn tính từ ngày 16/02/2016 đến ngày 16/10/2016 là 7.134.534 đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính là 32.544.534 đồng (trong đó, tiền vốn là 25.410.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.134.534 đồng).

[6] **Đối với yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn**, khi bản án có hiệu lực pháp luật nêu bà T, ông M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Công ty tài chính thì bà T, ông M phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, **xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định tại** khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét việc Công ty tài chính yêu cầu chồng bà Phạm Thị Mỹ T và ông Vũ Hữu M cùng có trách nhiệm trả các khoản nợ trên, thấy rằng tuy hợp đồng tín dụng số 20160116-112038-2925 ngày 16/01/2016 không thể hiện ông M có nợ Công ty tài chính nhưng tại phiên tòa bà T trình bày khi bà vay tiền của Công ty tài chính có thỏa thuận bàn bạc với ông M, mục đích vay tiền để mua xe máy được sử dụng chung trong sinh hoạt đi lại của gia đình hàng ngày của bà và ông M; đồng thời, tại phiên hòa giải ngày 04/7/2017 ông M cũng đồng ý trả số tiền bà T còn nợ cho Công ty tài chính. Theo Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của*

Luật này” nên ông M cũng phải có trách nhiệm liên đới với bà T để trả các số nợ trên theo yêu cầu của Công ty tài chính.

[8] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty Tài Chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV về việc sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 049.756 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19/01/2016 cho bà Phạm Thị Mỹ T khi bà Phạm Thị Mỹ T và ông Vũ Hữu M trả hết số tiền còn nợ 32.544.534 đồng (trong đó, tiền vốn là 25.410.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.134.534 đồng) cho nguyên đơn.

[8] Do nguyên đơn không có yêu cầu tòa án xem xét xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 20160116-112038-2925 ngày 16/01/2016 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Công ty tài chính được chấp nhận nên Công ty tài chính không phải chịu án phí. Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Vũ Hữu M phải chịu án phí số tiền 1.652.226 đồng.

[11] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài Chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV.

2. Buộc bà Phạm Thị Mỹ T và ông Vũ Hữu M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty tài Chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV tổng số tiền vốn và lãi vay là 32.544.534 đồng (**Ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm ba mươi bốn đồng**), trong đó, tiền vốn là **25.410.000** đồng, tiền lãi trong hạn là **7.134.534** đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Công ty tài Chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV về việc sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 049.756 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19/01/2016 cho bà Phạm Thị Mỹ T khi bà Phạm Thị Mỹ T và ông Vũ Hữu M trả hết số tiền vốn và lãi vay còn nợ **32.544.534** đồng cho nguyên đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Vũ Hữu M phải chịu án phí số tiền 1.652.226 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn, hai trăm hai mươi sáu đồng).

Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV không phải chịu án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 826.100 đồng (tám trăm hai mươi sáu ngàn một trăm đồng) theo biên lai thu số 0003445 ngày 21/12/2016 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- VKSNDTP P;
- Chi cục THADSTP P;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền

